

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM ĐÀO TẠO TIẾN SĨ BẰNG  
TIẾNG ANH**

**NGÀNH KINH TẾ HỌC**

**HÀ NỘI - 2017**

# MỤC LỤC

<b>MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>1</b>
--	----------

## **ĐỀ CƯƠNG CÁC HỌC PHẦN:**

TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ VIẾT LUẬN ÁN.....	10
THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VÀ ĐỊNH LƯỢNG .....	14
KỸ NĂNG VIẾT BÀI BÁO KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN BẰNG TIẾNG ANH.....	19
LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH.....	23
THỐNG KÊ TOÁN TRONG NGHIÊN CỨU (NÂNG CAO).....	29
LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU TRONG KINH TẾ HỌC.....	34
CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ LƯỢNG .....	40

## **PHỤ LỤC**

PHỤ LỤC 1A: TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐỐI VỚI KIẾN THỨC LÝ THUYẾT VÀ HỖ TRỢ CÔNG BỐ QUỐC TẾ (2017).....	44
PHỤ LỤC 1B: TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐỐI VỚI CÔNG CỤ THỐNG KÊ, KINH TẾ LƯỢNG, VÀ NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT (2015) .....	46
PHỤ LỤC 2A: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ BẰNG TIẾNG ANH – ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (UEH.ISB.PhD) .....	47
PHỤ LỤC 2B: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ CỦA CFVG.....	53
PHỤ LỤC 3A: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP KANSAS (HOA KỲ) .....	55
PHỤ LỤC 3B: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA SINGAPORE.....	57

# **CHƯƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM ĐÀO TẠO TIẾN SĨ BẰNG TIẾNG ANH NGÀNH KINH TẾ HỌC**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TIẾN SĨ**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ HỌC**  
**MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: 62310101**

## **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1.1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012.
- Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017.
- Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015
- Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017.

### **1.2. Căn cứ thực tiễn**

- Kết quả khảo sát nhu cầu của nghiên cứu sinh đối với các kiến thức lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, tiến hành năm 2015 và 2017 (Xem Phụ lục 1A và 1B);
- Nhu cầu thực tiễn của các trường đại học và viện nghiên cứu về nhân lực có năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế. Nhiều trường Đại học, các Viện nghiên cứu đã có chính sách khen thưởng cho giảng viên, nghiên cứu viên có đăng bài quốc tế, nhất là bài trên hệ thống ISI/Scopus. Một số ví dụ bao gồm Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia, v.v.;
- Năng lực của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đội ngũ nhà khoa học, giảng viên và cơ sở vật chất kỹ thuật;
- Thực tiễn đào tạo và hướng dẫn nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Kinh nghiệm đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh trong và ngoài nước (Phụ lục 2A và 2B) trình bày tóm tắt chương trình của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Pháp – Việt);
- Tham khảo thiết kế chương trình đào tạo Tiến sĩ Kinh tế của một số trường nước ngoài (Phụ lục 3A và 3B trình bày tóm tắt chương trình của trường Đại học Tổng hợp Kansas, USA, Trường Đại học Quốc gia Singapore, Singapore).

## **2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu của chương trình là đào tạo các nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn. Bên cạnh đó, chương trình hướng tới việc đào tạo các nghiên cứu sinh có khả năng công bố các sản phẩm khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín, đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Sau khi hoàn thành chương trình, NCS sẽ đáp ứng được yêu cầu về năng lực ở trình độ tiến sĩ theo quy định ở Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT. Đặc biệt, NCS sẽ có khả năng nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng Anh, và có thể công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín (thuộc danh mục Scopus, ISI, hoặc tạp chí có phản biện kín).

Cụ thể về năng lực mà NCS phát triển được sau khi hoàn thành chương trình như sau:

#### **2.2.1 Kiến thức**

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến, toàn diện, và hội nhập quốc tế thuộc lĩnh vực Kinh tế học; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết trong lĩnh vực Kinh tế học; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh;

#### **2.2.2 Kỹ năng**

Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Kinh tế học; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế;

Có kỹ năng ngoại ngữ (tiếng Anh) có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực Kinh tế học. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể

giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau bằng tiếng Anh. Có khả năng nghiên cứu và công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín (thuộc danh mục Scopus, ISI, hoặc tạp chí có phản biện kín).

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

### **2.2.3. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sau khi hoàn thành chương trình, học viên có thể làm việc phù hợp nhất ở các tổ chức cơ quan sau:

- Các trường Đại học và Cao đẳng có giảng dạy Kinh tế học và các chuyên ngành liên quan;
- Các Viện nghiên cứu;
- Các công ty tư vấn, nghiên cứu;
- Các tổ chức quốc tế;
- Các tổ chức phi chính phủ;
- Các doanh nghiệp, ngân hàng lớn;
- Các tổ chức khác.

**3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:** 3 năm

**4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC:** 90 tín chỉ (không kể phần bổ sung kiến thức)

## **5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

### **5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Đối tượng mục tiêu của chương trình là các giảng viên, nghiên cứu viên của các trường đại học, các viện nghiên cứu, tổ chức nước ngoài, hoặc những người mong muốn được làm việc ở các đơn vị này.

Chương trình tuyển tối đa 5 NCS/năm. Số lượng NCS này nằm trong chỉ tiêu đào tạo tiến sĩ của nhà trường.

### **5.2. Quy trình và hình thức tuyển sinh**

Chương trình thực hiện xét tuyển dựa trên hồ sơ và phỏng vấn ứng viên. Ứng viên được đánh giá theo điểm chấm hồ sơ và phỏng vấn với tiêu chí thống nhất do Ban Quản lý Chương trình đề ra. Ứng viên được xếp thứ tự theo tổng điểm, và được chọn

từ người có điểm cao nhất trở xuống cho tới khi đủ chỉ tiêu hoặc tới người có điểm đạt tối thiểu theo quy định.

### **5.3. Điều kiện dự tuyển**

Ứng viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

*Điều kiện chuyên môn:* Có bằng Thạc sĩ trong các ngành phù hợp: Kinh tế, Quản lý, Quản trị kinh doanh hoặc một số ngành khoa học khác, tốt nghiệp loại Khá trở lên.

*Kinh nghiệm nghiên cứu:* Là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu dự kiến, đăng trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành (trong danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh GSNN tính điểm công trình) hoặc 01 báo cáo đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

*Điều kiện ngoại ngữ:* Tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc TOEFL iBT 70 hay TOEFL ITP 500 trở lên. Nếu ứng viên đã tốt nghiệp các chương trình Cử nhân hoặc Thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh ở nước ngoài thì được miễn chứng chỉ tiếng Anh.

*Ứng viên có thể nộp chứng chỉ tiếng Anh trong vòng 6 tháng sau khi được tuyển vào chương trình. Trong trường hợp này, ứng viên cần có chứng chỉ tiếng Anh theo Quy chế hiện hành ngay từ khi xét tuyển: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.*

NCS nộp hồ sơ theo quy định hiện hành tại Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017. Các ứng viên đủ điều kiện trên sẽ được phỏng vấn để đánh giá khả năng và động lực hoàn thành chương trình.

## **6. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

NCS có đủ điều kiện tốt nghiệp khi hoàn thành **hai** yêu cầu sau:

- **Yêu cầu 1:** Hoàn thành đầy đủ các điều kiện chuyên môn để đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn theo quy định ở khoản 1, Điều 16, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017, bao gồm:
  - o Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ trong chương trình;
  - o Đã công bố (có thư chấp nhận) tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;
- **Yêu cầu 2:** Bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ cấp trường.

## 7. CẤU TRÚC VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

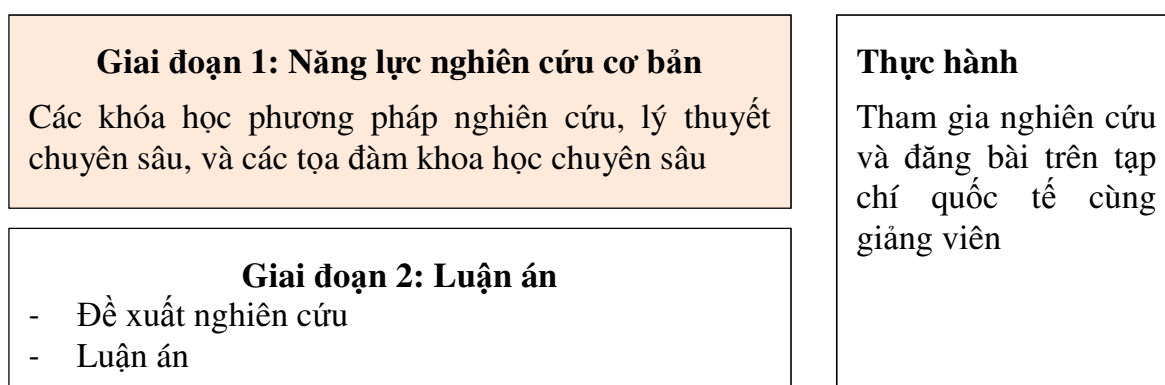
### 7.1. Bổ sung kiến thức

NCS thuộc chuyên ngành Kinh tế học phải học bổ sung môn **Kinh tế vi mô nâng cao** và **Kinh tế vĩ mô nâng cao** nếu không học các môn có kiến thức tương đương ở chương trình thạc sĩ. Ban Quản lý chuyên môn sẽ xem xét bảng điểm Thạc sĩ và quyết định môn học bổ sung kiến thức cho từng học viên.

### 7.2. Cấu trúc chương trình đào tạo Tiến sĩ

Chương trình được chia làm 2 giai đoạn (Hình 1).

**Hình 1: Thiết kế chương trình**



**Giai đoạn 1 – Phát triển năng lực nghiên cứu cơ bản:** Mục tiêu của giai đoạn này là giúp NCS xây dựng nền tảng năng lực nghiên cứu cơ bản. NCS được tham gia các khóa học và hoạt động được mô tả cụ thể tại mục 8.

### Giai đoạn 2 – Luận án:

*Phát triển và bảo vệ đề xuất nghiên cứu:* NCS xây dựng và bảo vệ đề xuất. Nếu Đề xuất được thông qua sẽ tiến hành nghiên cứu.

*Luận án:* Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực Kinh tế học, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

NCS viết luận án bằng tiếng Anh. Sau khi bảo vệ đề cương nghiên cứu, NCS sẽ tham gia các tọa đàm khoa học, báo cáo về lý thuyết, phương pháp, và kết quả nghiên cứu ban đầu. Luận án tiến sĩ phải thể hiện được những điểm cơ bản về mặt nội dung và hình thức sau:

- Thể hiện NCS nắm vững lý thuyết và phương pháp trong lĩnh vực đang nghiên cứu
- Vấn đề nghiên cứu là vấn đề có ý nghĩa về mặt lý thuyết và thực tiễn

- Kết quả của luận án được công bố được trên các tạp chí khoa học hàn lâm quốc tế có uy tín (thuộc Scopus/ISI hoặc tạp chí có phản biện kín).

### **7.3. Đặc trưng của chương trình**

- *Ngôn ngữ đào tạo và nghiên cứu:* Để tối đa hóa hiệu quả tiếp thu đồng thời tăng tính hội nhập trong đào tạo, các môn học được giảng dạy bằng ngôn ngữ phù hợp.
  - Các học phần bổ sung kiến thức được giảng dạy bằng tiếng Việt, học chung với NCS thuộc chương trình tiếng Việt của trường. Trong trường hợp có NCS nước ngoài tham gia chương trình, các học phần này sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh riêng cho NCS của chương trình.
  - NCS được học bổ sung học phần Kỹ năng viết hàn lâm bằng tiếng Anh.
  - Các học phần ở trình độ Tiến sĩ được giảng dạy bằng tiếng Anh, có sự tham gia của giảng viên quốc tế.
  - NCS viết luận án và viết bài báo bằng tiếng Anh.
  - Hội đồng đánh giá, phản biện cũng được thực hiện bằng tiếng Anh.
- *Nền tảng nghiên cứu:* NCS được trang bị các kiến thức và kỹ năng nghiên cứu cơ bản thông qua các khóa học, chuyên đề chuyên sâu. Khóa học về Các lý thuyết Kinh tế học là một trong những đặc trưng cơ bản của chương trình.
- *Thực hành và được kèm cặp trong nghiên cứu:* Quá trình học tập gắn liền với thực hành nghiên cứu. Trong ba kỳ đầu tiên NCS bắt buộc phải đề xuất và thực hiện một dự án nghiên cứu với giảng viên của chương trình, làm nền tảng cho luận án. Công trình nghiên cứu này sẽ được gửi phản biện và đăng ở tạp chí quốc tế.
- *Có sự hợp tác và hỗ trợ từ các cá nhân và tổ chức quốc tế:* Chương trình sẽ huy động sự hỗ trợ từ các cá nhân và tổ chức quốc tế trong quá trình xây dựng và thực hiện chương trình. Hiện tại đã có một số tổ chức, cá nhân sau đây viết thư sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho chương trình:
  - Giáo sư Vijay Kannan, Đại học Tổng hợp Bang Utah, Hoa Kỳ
  - PGS Lê Quang Thanh, Đại học Flinders, Úc
  - Hiệp hội Khoa học Công nghệ Hàn Quốc



## 8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Giảng viên	Yêu cầu	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
A	CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC										
1	Tổng quan về nghiên cứu khoa học và viết luận án ( <i>Introduction to research and dissertation writing</i> )	EPHD 3101	3	Giảng viên ĐHKQTĐ ( <i>Học cùng NCS của trường</i> )	Bắt buộc	x					
2	Thiết kế nghiên cứu định tính và định lượng ( <i>Research design: Quantitative and qualitative methods</i> )	EPHD 3102	3	Giảng viên ĐHKQTĐ ( <i>Học cùng NCS của trường</i> )	Bắt buộc	x					
3	Kỹ năng viết bài báo khoa học và luận án bằng tiếng Anh ( <i>Writing research papers and dissertations</i> )	EPHD 3102	2	Giảng viên nước ngoài cùng giảng viên ĐHKQTĐ	Bắt buộc	x					
B	CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ										
4	Lý thuyết và nghiên cứu trong kinh tế học ( <i>Theories and research in economics</i> )	EPHD 3111	4	Giảng viên ĐHKQTĐ, có sự tham gia của giảng viên nước ngoài	Bắt buộc		x				
5	Các mô hình kinh tế lượng ( <i>Econometrics</i> )	EPHD 3121	4	Giảng viên ĐHKQTĐ	Bắt buộc		x				
6	Lý thuyết và nghiên cứu trong quản trị kinh doanh ( <i>Theories and research in business administration</i> )	EPHD 3110	4	Giảng viên ĐHKQTĐ, có sự tham gia của giảng viên nước ngoài	Lựa chọn		x				

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Giảng viên	Yêu cầu	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
7	Thống kê toán trong nghiên cứu (nâng cao) ( <i>Advanced statistics</i> )	EPHD 3120	4	Giảng viên ĐHKQTĐ	Lựa chọn		x				
C	THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU										
8	Thực hành nghiên cứu và viết bài báo quốc tế (Bài luận tổng quan, các chuyên đề) NCS được khuyến khích tham gia trình bày tại ít nhất 01 Hội thảo Quốc tế ( <i>Research project</i> )	EPHD 3130	10	Giảng viên ĐHKQTĐ, có sự tham gia của giảng viên nước ngoài	Bắt buộc	x	<i>Đề xuất nghiên cứu</i>	x	<i>Gửi đăng bài báo</i>		<i>Bài báo được chấp nhận</i>
9	Tọa đàm khoa học ( <i>Research seminars</i> )	EPHD 3131	3	Giảng viên ĐHKQTĐ, có sự hỗ trợ của giảng viên nước ngoài ( <i>Có thể tổ chức cùng CFVG</i> )	Bắt buộc	<i>Khách mời</i>	<i>Khách mời</i>	<i>NCS báo cáo</i>	<i>NCS báo cáo</i>		
D	ĐỀ XUẤT NGHIÊN CỨU										
10	Đề xuất luận án ( <i>Thesis proposal development</i> )	EPHD 3140	4				x	x			
11	Bảo vệ đề xuất ( <i>Proposal defense</i> )	EPHD 3141	3					x			
E	LUẬN ÁN TIẾN SĨ										
12	Nghiên cứu luận án ( <i>Research implementation</i> )	EPHD 3150	45					x	x	x	x
13	Bảo vệ luận án ( <i>Dissertation defense</i> )	EPHD 3151	5								x

**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC  
TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
VÀ VIẾT LUẬN ÁN**

**HÀ NỘI - 2017**

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên Môn học	Tổng quan về nghiên cứu khoa học và viết luận án
Mã số	
Tổng số tín chỉ	3, trong đó giảng lý thuyết là 2 tín chỉ và thực hành là 1 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng
Đơn vị phụ trách	Viện Đào tạo Sau Đại học và Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng và hệ thống về mục tiêu, bản chất, phương pháp và quy trình cơ bản trong nghiên cứu khoa học. Môn học cũng giúp học viên phân biệt nghiên cứu khoa học với việc ra quyết định quản lý, hoạch định và phân tích chính sách. Ngoài ra, những chuẩn mực trong nghiên cứu quốc tế cũng sẽ giúp học viên chuẩn bị tốt hơn cho các dự án nghiên cứu của mình.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên kiến thức nền tảng và hệ thống về mục tiêu, bản chất, phương pháp và quy trình cơ bản trong nghiên cứu khoa học. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Hiểu rõ mục tiêu bản chất của nghiên cứu khoa học
- Hiểu rõ quy trình nghiên cứu khoa học
- Thực hành thiết kế nghiên cứu khoa học
- Nắm bắt các chuẩn mực trong nghiên cứu, đề xuất và báo cáo nghiên cứu khoa học

### III- Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu + Phần mềm SPSS
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV- Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các bài tập tình huống
- Mỗi chương có bài tập thực hành

### V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập nhóm – thực hành thiết kế một nghiên cứu: 50%
- Bài thi cuối môn học: 50%

## PHẦN II: KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	3	1	4
Mô đun 2	3	1	4
Mô đun 3	3	1	4
Mô đun 4	3	1	4
Mô đun 5	3	1	4
Mô đun 6	3	1	4
Mô đun 7	3	1	4
Mô đun 8	3	2	5
Mô đun 9	3	3	6
Mô đun 10	3	3	6
10 Mô đun	30	15	45

## PHẦN III: NỘI DUNG MÔN HỌC

### *Mô đun1:* **Giới thiệu về nghiên cứu khoa học**

- Khái niệm nghiên cứu khoa học
- Sự khác biệt giữa nghiên cứu khoa học và ra quyết định quản lý
- Những chuẩn mực của một nghiên cứu khoa học

### *Mô đun2:* **Xác định mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu**

- Câu hỏi nghiên cứu và câu hỏi quản lý
- Chuẩn mực của câu hỏi nghiên cứu
- Quy trình xác định câu hỏi nghiên cứu

### *Mô đun3:* **Tổng quan các nghiên cứu trong chuyên ngành**

- Mục tiêu
- Quy trình và kỹ năng tổng quan (tìm công trình, lựa chọn thứ tự ưu tiên, đọc và tóm tắt, tổng hợp)
- Các chuẩn mực của một bài tổng quan

### *Mô đun4:* **Xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu**

- Khung lý thuyết / Mô hình lý thuyết
- Các cấu phần của khung lý thuyết
- Cách thức xây dựng khung lý thuyết

- Xác định tiềm năng điểm mới trong nghiên cứu

**Mô đun5: Hai cách tiếp cận nghiên cứu - định tính và định lượng**

- Nghiên cứu định tính
- Nghiên cứu định lượng
- Điều kiện áp dụng

**Mô đun6: Thiết kế nghiên cứu**

- Mục tiêu thiết kế nghiên cứu
- Quy trình và kỹ năng thiết kế nghiên cứu
- Các chuẩn mực của một thiết kế nghiên cứu tốt

**Mô đun7: Phản biện một nghiên cứu**

- Mục tiêu phản biện
- Các kỹ năng phản biện
- Những bài học từ phản biện nghiên cứu

**Mô đun8: Viết đề xuất nghiên cứu**

- Mục tiêu đề xuất nghiên cứu
- Quy trình và kỹ năng viết đề xuất
- Các cấu phần cơ bản của một đề xuất nghiên cứu
- Các chuẩn mực của đề xuất nghiên cứu

**Mô đun9: Báo cáo nghiên cứu và luận văn**

- Các nguyên tắc viết báo cáo nghiên cứu
- Các nội dung chính
- Các chuẩn mực của một báo cáo nghiên cứu

**Mô đun 10: Tổng hợp**

Học viên áp dụng các kiến thức đã học để thiết kế một nghiên cứu và trình bày thiết kế của mình

## **PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình: Thực hành nghiên cứu Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Dành cho chương trình Tiền Tiến sĩ). Tác giả: PGS.TS Nguyễn Văn Thắng, NXB Đại học KTQD, 2015.
2. Booth, W. C., Colomb, G. G., Williams, J. M., 1995. *The craft of research (Quá trình định hình nghiên cứu)*. NXB Đại học Chicago.
3. Các bài báo nghiên cứu chuẩn mực

**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VÀ ĐỊNH LƯỢNG**

HÀ NỘI - 2017

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên môn học	Thiết kế nghiên cứu định tính và định lượng
Mã số	
Tổng số tín chỉ	3, trong đó giảng lý thuyết là 2 tín chỉ và thực hành là 1 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	PGS TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai
Đơn vị phụ trách	Viện Đào tạo Sau Đại học và Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong thiết kế nghiên cứu định lượng và định tính. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm các phương pháp, quy trình thực hiện nghiên cứu.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên quy trình, kỹ năng, và cách thức thiết kế nghiên cứu. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Hiểu rõ những thách thức gắn liền với nghiên cứu trong kinh tế, quản lý, QTKD
- Hiểu rõ mục tiêu và điều kiện áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp nghiên cứu định tính
- Thực hành thiết kế nghiên cứu định lượng và định tính

### III-Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV-Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các bài tập tình huống
- Mỗi chương có bài tập thực hành

### V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập thực hành: 40%
- Bài thi cuối môn học: 60%



## Phần II : KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	3	1	4
Mô đun 2	3	1	4
Mô đun 3	3	1	4
Mô đun 4	3	1	4
Mô đun 5	3	1	4
Mô đun 6	3	1	4
Mô đun 7	3	1	4
Mô đun 8	3	2	5
Mô đun 9	3	3	6
Mô đun 10	3	3	6
10 Mô đun	30	15	45

## Phần III: NỘI DUNG MÔN HỌC

### **Mô đun 1: Tổng quan về quy trình thiết kế nghiên cứu**

- Ôn tập cách xác định câu hỏi nghiên cứu và xây dựng khung nghiên cứu
- Phân loại nghiên cứu
- Sự khác biệt giữa nghiên cứu định tính và định lượng
- Các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng thông dụng
- Yêu cầu thiết kế nghiên cứu
- Các bước thiết kế nghiên cứu

### **Mô đun 2: Thiết kế nghiên cứu định tính**

- Một số phương pháp nghiên cứu định tính
- Các chú ý trong thực hiện phương pháp nghiên cứu định tính

### **Mô đun 3: Thực hành thiết kế nghiên cứu định tính**

- Thực hành thiết kế nghiên cứu phỏng vấn
- Thực hành thiết kế thảo luận nhóm

### **Mô đun 4: Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu định lượng**

- Bản chất của nghiên cứu định lượng
- Mục tiêu của nghiên cứu định lượng
- Yêu cầu và điều kiện áp dụng nghiên cứu định lượng

### **Mô đun 5: Quy trình nghiên cứu định lượng**

#### **I. Xác định mô hình nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu**

II. Thiết kế nghiên cứu định lượng

III. Tiến hành thu thập dữ liệu

IV. Phân tích dữ liệu

**Mô đun 6 - 8: Phương pháp khảo sát**

I. Khái niệm nghiên cứu khảo sát

II. Quy trình và các kỹ năng trong nghiên cứu khảo sát

III. Các vấn đề trong nghiên cứu khảo sát ở Việt Nam

IV. Thực hành nghiên cứu khảo sát

Học viên được thực hành các công đoạn trong nghiên cứu tình huống, bao gồm xây dựng mô hình, xác định thước đo, xây dựng phiếu câu hỏi, xác định mẫu nghiên cứu, và thực hành thu thập, phân tích dữ liệu

**Mô đun 9 - 10: Phương pháp nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp**

I. Khái niệm nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp

II. Quy trình nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp

III. Các vấn đề trong nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp ở Việt Nam

IV. Thực hành nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp

Học viên được thực hành một số công đoạn trong nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp trong quản lý

**Phần IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Yin, R., 2016. *Qualitative Research from Start to Finish* (Second Edition), Guilford Press: New York.
2. Booth, W. C., Colomb, G. G., Williams, J. M., 1995. *The craft of research* (Quá trình định hình nghiên cứu). NXB Đại học Chicago.
3. Strauss, A., và Corbin, J., 1990. **Basics of qualitative research: Grounded theory procedures and techniques** (Nguyên lý nghiên cứu định tính: Quy trình và công cụ xây dựng lý thuyết) . NXB Sage.
4. Yin, R. K. 1994. **Case study research: Design and method** (Nghiên cứu tình huống: Thiết kế và phương pháp). NXB Sage.
5. Napier, N.K., Hosley, S. and Nguyen, V.T. (2004). Conducting Qualitative Research in Vietnam: Observations about Ethnography, Grounded Theory and Case Study Research Approaches. Chủ biên R. Marschan-Piekkari và C. Welch (Eds.), *A Handbook of Qualitative Research Methods for International Business*. NXB Edward Elgar.  
(Thực hiện các nghiên cứu định tính tại Việt nam: Bài học từ nghiên cứu nhân chủng học, nghiên cứu phát triển lý thuyết và nghiên cứu tình huống)

6. D.A. de Vaus, 2002. **Surveys in Social Research 5<sup>th</sup> Edition** (Phương pháp khảo sát trong nghiên cứu khoa học xã hội). NXB Allen and Unwin.
7. Donald Waters, 2001. **Quantitative methods for Business 3<sup>rd</sup> Edition** (Phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh). NXB Prentice Hall.
8. DeVellis, R. F., 1991. **Scale Development: Theory and Applications** (Phát triển thang đo: Lý thuyết và ứng dụng). NXB Sage.
9. Các bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính

**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**KỸ NĂNG VIẾT BÀI BÁO KHOA HỌC VÀ**  
**LUẬN ÁN BẰNG TIẾNG ANH**

HÀ NỘI - 2017

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên Môn học	Kỹ năng viết bài báo khoa học và lý thuyết bằng tiếng Anh
Mã số	
Tổng số tín chỉ	3, trong đó giảng lý thuyết là 2 tín chỉ và thực hành là 1 tín chỉ
Giáo viên phụ trách	Dự kiến: Giảng viên từng đăng bài trên tạp chí thuộc hệ thống ISI
Đơn vị phụ trách	Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc thể hiện ý tưởng nghiên cứu và các luận điểm qua các bài viết, luận án. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm cách thể hiện luận điểm, tranh luận, phân tích, và đưa ra kết luận một cách thuyết phục bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên quy trình, kỹ năng, và cách thức viết bài luận hàn lâm bằng tiếng Anh. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Hiểu rõ điểm mạnh và điểm yếu của mình trong viết bài luận tiếng Anh hàn lâm
- Xác định những loại hình viết hàn lâm cơ bản (tóm tắt, bài luận, tổng quan nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu, bình luận kết quả nghiên cứu, v.v.
- Thực hành xây dựng logics và viết bài luận hàn lâm bằng tiếng Anh

### III-Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV-Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các bài tập tình huống
- Mỗi chương có bài tập thực hành

### V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Đánh giá qua 3 bài viết nhỏ (60%) và bài tập lớn (40%)

## **Phần II : KẾT CẤU MÔN HỌC**

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	2	2	4
Mô đun 2	2	2	4
Mô đun 3	2	2	4
Mô đun 4	2	2	4
Mô đun 5	2	2	4
Mô đun 6	2	2	4
Mô đun 7	3	3	6
7 Mô đun	15	15	30

## **Phần III: NỘI DUNG MÔN HỌC**

### **Mô đun 1-2: Giới thiệu chung và Kỹ năng viết tổng quan nghiên cứu**

- Giới thiệu chung về viết báo cáo khoa học
- Mục tiêu và các yêu cầu tổng quan nghiên cứu
- Bình luận về một tổng quan nghiên cứu
- Thực hành tổng quan nghiên cứu theo chủ đề

### **Mô đun 3-4: Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu định tính**

- Bản chất của nghiên cứu định tính
- Các yêu cầu chính của một nghiên cứu định tính
- Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu định tính
- Phân biệt một báo cáo nghiên cứu định tính

### **Mô đun 5-6: Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu định lượng**

- Bản chất của nghiên cứu định lượng
- Các yêu cầu và chuẩn mực chính của một nghiên cứu định lượng
- Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu định lượng
- Phân biệt một báo cáo nghiên cứu định lượng

### **Mô đun 7: Các kỹ năng viết bài báo quốc tế**

- Các yêu cầu chính của tạp chí quốc tế có uy tín
- Kỹ năng xác lập vị thế bài báo
- Kỹ năng thể hiện điểm mới trong bài báo
- Kỹ năng trả lời và giải trình phản biện của tạp chí

#### Phần IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Swales, John M. and Christine B. Feak. *Academic Writing for Graduate Students: Essential Tasks and Skills*. 2nd ed. Ann Arbor: U of Michigan P, 2004.
2. Nguyễn Văn Thắng. *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh (Giáo trình dành cho Chương trình Tiền Tiến sĩ)*. NXB ĐH KTQD, 2015.
3. Các luận án và bài báo hàn lâm bằng tiếng Anh

ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU TRONG**  
**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

HÀ NỘI - 2017



## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên môn học	Lý thuyết và nghiên cứu trong QTKD
Mã số	
Tổng số tín chỉ	4, trong đó giảng lý thuyết là 3 tín chỉ và thực hành là 1 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	Dự kiến: Giảng viên chuyên ngành QTKD đã đăng bài trên tạp chí trong danh mục ISI
Đơn vị phụ trách	Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những lý thuyết về tổ chức và quản trị kinh doanh. Học viên được học tập, phản biện các công trình nghiên cứu về tổ chức, áp dụng các trường phái lý thuyết khác nhau và đề cập tới các chủ đề khác nhau. Từ đó, học viên sẽ lựa chọn và phát triển hướng nghiên cứu cho riêng mình.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cụ thể trong việc phát triển các hướng nghiên cứu về tổ chức. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Hiểu rõ việc ứng dụng các lý thuyết tổ chức và hành vi tổ chức trong triển khai nghiên cứu các vấn đề quản lý
- Học tập và phản biện các công trình nghiên cứu về tổ chức được thực hiện trên thế giới và ở Việt Nam
- Phát triển các hướng nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu về quản lý

### III-Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV-Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các công trình nghiên cứu bằng tiếng Anh và tiếng Việt
- Có liên hệ với cơ quan thực tiễn để học viên thực hành phân tích tổ chức

### V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập thực hành (tóm tắt các bài báo được giao): 40%
- Bài luận cuối môn học: 60%

## Phần II: KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	5	1	6
Mô đun 2	5	1	6
Mô đun 3	5	1	6
Mô đun 4	5	1	6
Mô đun 5	5	1	6
Mô đun 6	4	1	5
Mô đun 7	4	1	5
Mô đun 8	4	2	6
Mô đun 9	4	3	7
Mô đun 10	4	3	7
Tổng	45	15	60

## Phần III: NỘI DUNG MÔN HỌC

### **Mô đun 1: Lý thuyết thể chế và phát triển tổ chức**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết thể chế
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết thể chế
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết thể chế ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

### **Mô đun 2: Lý thuyết người đại diện**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết người đại diện
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết người đại diện trong quản trị doanh nghiệp
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết người đại diện ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

### **Mô đun 3: Lý thuyết quản lý dựa trên nguồn lực**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết quản lý dựa trên nguồn lực

- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết quản lý dựa trên nguồn lực
- III- Các nghiên cứu ứng dụng quản lý dựa trên nguồn lực ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 4: Lý thuyết quản trị dựa trên tri thức**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết quản trị dựa trên tri thức
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết quản trị dựa trên tri thức
- III- Các nghiên cứu ứng dụng quản trị dựa trên tri thức ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 5: Lý thuyết công bằng từ quy trình**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết công bằng từ quy trình
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết công bằng từ quy trình
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết công bằng từ quy trình ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 6: Lý thuyết hành động hợp lý**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết hành vi hợp lý
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết hành vi hợp lý
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết hành vi hợp lý ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 7: Chủ nghĩa dân tộc trong tiêu dùng**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết chủ nghĩa dân tộc trong tiêu dùng
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết chủ nghĩa dân tộc trong tiêu dùng
- III- Các nghiên cứu ứng dụng chủ nghĩa dân tộc trong tiêu dùng ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu

- Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 8: Lý thuyết cam kết với tổ chức**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết cam kết với tổ chức
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết cam kết với tổ chức
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết cam kết với tổ chức ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 9: Các nghiên cứu về khởi sự doanh nghiệp**

- I. Các công trình nghiên cứu chung
  - Các trường phái lý thuyết
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả và phương pháp nghiên cứu
- II. Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 10: Các nghiên cứu về chủ đề khác và định hướng nghiên cứu**

- I. Các chủ đề nghiên cứu khác
  - Nghiên cứu trong tổ chức quản lý khu vực công
  - Nghiên cứu về đạo đức kinh doanh và hành vi tham nhũng
  - Các chủ đề khác
- II. Định hướng nghiên cứu của học viên

Học viên phát triển và trình bày định hướng nghiên cứu của mình

**Phần IV: Tài liệu tham khảo**

- Drucker, P. 1999. **Management challenges for the 21<sup>st</sup> century** (Thách thức quản lý trong thế kỷ 21). NXB HarperCollins.
- Frost P. và Stablein, R., 1992. **Doing exemplar research** (Tiến hành nghiên cứu tuyệt hảo). NXB Sage.

Huber, G. P. và Glick. W., 1993. **Organizational change and redesign: Ideas and insights for improving performance** (Sự thay đổi và tái thiết tổ chức: Ý tưởng cải thiện kết quả hoạt động). NXB Đại học Oxfor.

Morgan. G. 1997. **Images of Organization** (Các hình ảnh tổ chức). NXB Sage.

Nguyễn Văn Thắng (chủ biên), 2015. **Một số lý thuyết đương đại về Quản trị Kinh doanh: Ứng dụng trong nghiên cứu** (Dành cho chương trình Tiên Tiến sĩ). NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam.

Các công trình trong và ngoài nước liên quan tới quản lý và thiết kế tổ chức

ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**THỐNG KÊ TOÁN TRONG NGHIÊN CỨU (NÂNG CAO)**

HÀ NỘI - 2017

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên môn học	Thống kê toán trong nghiên cứu (nâng cao)
Mã số	
Tổng số tín chỉ	4, trong đó giảng lý thuyết là 2 tín chỉ và thực hành là 2 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	Dự kiến: PGS.TS. Trần Thị Bích; TS. Nguyễn Vũ Hùng
Đơn vị phụ trách	Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thống kê toán ứng dụng trong nghiên cứu quản lý. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm các phương pháp thống kê bao gồm trình bày dữ liệu, thống kê mô tả, thống kê suy luận, kiểm định giả thiết và phân tích các mối liên hệ tương quan thường gặp trong quản lý.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên phương pháp thống kê ứng dụng trong nghiên cứu quản lý. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Xây dựng và phân tích dữ liệu với SPSS
- Hiểu rõ các thuật ngữ cơ bản của thống kê
- Phân biệt được các loại dữ liệu
- Mô tả dữ liệu bằng bảng, đồ thị và các tham số thống kê
- Hiểu về xác suất và phân phối mẫu
- Biết suy luận kết quả từ mẫu cho tổng thể
- Sử dụng kiểm định giả thiết để phân tích một dãy số phân phối hoặc nhiều dãy số phân phối
- Phân tích các mối liên hệ tương quan thường gặp trong quản lý

### III-Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu + Phần mềm SPSS
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV-Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các bài tập tình huống
- Mỗi chương có bài tập thực hành

## V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập thực hành: 50%
- Bài thi cuối môn học: 50%

## Phần II: KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	3	3	6
Mô đun 2	3	3	6
Mô đun 3	3	3	6
Mô đun 4	3	3	6
Mô đun 5	3	3	6
Mô đun 6	3	3	6
Mô đun 7	3	3	6
Mô đun 8	3	3	6
Mô đun 9	3	3	6
Mô đun 10	3	3	6
Tổng	30	30	60

## PHẦN III. NỘI DUNG MÔN HỌC

**Mô đun 1: Một số kiến thức cơ bản trong lý thuyết xác suất, thống kê toán và làm quen với phần mềm SPSS**

- I- Giới thiệu về thống kê ứng dụng trong phân tích dữ liệu
  - Một số khái niệm cơ bản
  - Thống kê mô tả và thống kê suy luận
  - Vai trò của thống kê trong nghiên cứu quản lý và các lĩnh vực khác
  - Các dạng và nguồn dữ liệu
- II- Làm quen với phần mềm SPSS
  - Giới thiệu SPSS và môi trường làm việc của SPSS
  - Tập nhập dữ liệu với SPSS

**Mô đun 2: Thực hiện các thống kê mô tả**

- I- Mục tiêu sử dụng thống kê mô tả
- II- Các chỉ số và công cụ thống kê mô tả



III- Sử dụng thống kê mô tả trong báo cáo nghiên cứu

**Mô đun 3: Phân tích nhân tố**

I- Mục tiêu, điều kiện thực hiện phân tích nhân tố

- Mục tiêu
- Điều kiện

II- Kỹ thuật phân tích nhân tố với phần mềm SPSS

- Kiểm định điều kiện
- Thực hiện phân tích nhân tố
- Đọc kết quả

**Mô đun 4: Phân tích độ tin cậy của thước đo**

I- Mục tiêu, điều kiện thực hiện phân tích độ tin cậy của thước đo

- Mục tiêu
- Điều kiện

II- Kỹ thuật phân tích độ tin cậy với phần mềm SPSS

- Kiểm định điều kiện
- Thực hiện phân tích độ tin cậy
- Đọc kết quả

**Mô đun 5: Kiểm định giả thuyết với ANOVA/ANCOVA**

I- Các vấn đề cơ bản của kiểm định giả thuyết

- Giả thiết thống kê và các loại giả thiết
- Quá trình kiểm định giả thiết

II- Kiểm định trung bình

- Kiểm định trung bình khi biết phương sai của tổng thể chung
- Kiểm định trung bình khi không biết phương sai của tổng thể chung

III- Phân tích ANOVA/ANCOVA

IV- Thực hành với SPSS

**Mô đun 6-7: Phân tích hồi quy**

I. Hồi quy đơn

- Liên hệ tương quan và phân tích hồi quy
- Các bước tiến hành phân tích hồi quy
- Các giả thiết của phân tích hồi quy
- Thực hành với SPSS và đọc kết quả

## II. Hồi quy bội

- Giới thiệu về hồi quy bội
- Thực hành với SPSS và đọc kết quả

## III. Vi phạm giả thiết và các biện pháp khắc phục

### **Mô đun 8: Phân tích Logistic**

- Bối cảnh sử dụng hàm Logistic
- Các giả thiết của phân tích hồi quy
- Các bước tiến hành phân tích hồi quy
- Thực hành với SPSS và đọc kết quả

### **Mô đun 9-10: Áp dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM)**

- Vấn đề nghiên cứu và điều kiện sử dụng SEM
- Các kiểm định thông dụng
- Thực hành với SPSS/AMOS và đọc kết quả

## Phần IV: Tài liệu tham khảo

1. Byrne, M. B. 2001. **Structural Equation Modeling with AMOS: Basic Concepts, Applications, and Programming**. Lawrence Erlbaum Associate Publisher: New Jersey, London.
2. D.A. de Vaus, 2002. *Surveys in Social Research 5<sup>th</sup> Edition*. NXB Allen and Unwin.
3. Hair Jr., J.F., Anderson, R.E., Tatham, R.L., Black, W.C., 1998. *Multivariate Data Analysis*, 5th ed. Prentice-Hall International Inc., New Jersey.
4. Marija J. Norusis, 2008. *SPSS Statistics 17.0: Guide to Data Analysis*. NXB Prentice Hall.

**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU TRONG KINH TẾ HỌC**

HÀ NỘI - 2017

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên môn học	Lý thuyết và nghiên cứu trong kinh tế
Mã số	
Tổng số tín chỉ	4, trong đó giảng lý thuyết là 3 tín chỉ và thực hành là 1 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	Dự kiến: Giảng viên chuyên ngành Kinh tế học đã đăng bài trên tạp chí trong danh mục ISI
Đơn vị phụ trách	Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học cung cấp cho học viên những hướng nghiên cứu về những vấn đề trong kinh tế. Học viên được học tập, phân biện các công trình nghiên cứu về kinh tế, áp dụng các trường phái lý thuyết khác nhau và đề cập tới các chủ đề khác nhau. Từ đó, học viên sẽ lựa chọn và phát triển hướng nghiên cứu cho riêng mình.

### II- Mục tiêu của môn học

Khóa học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cụ thể trong việc phát triển các hướng nghiên cứu về kinh tế. Cụ thể, sau khóa học học viên sẽ:

- Hiểu rõ việc ứng dụng các lý thuyết kinh tế cơ bản nhằm ứng dụng triển khai nghiên cứu các vấn đề kinh tế liên quan
- Học tập và phân biện các công trình nghiên cứu về các lĩnh vực kinh tế được thực hiện trên thế giới và ở Việt Nam
- Phát triển các hướng nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu về kinh tế

### III- Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy học

- Máy tính + Máy chiếu
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV- Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được post lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Các công trình nghiên cứu bằng tiếng Anh và tiếng Việt
- Có liên hệ với cơ quan thực tiễn để học viên thực hành phân tích tổ chức

### V. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập thực hành (tóm tắt các bài báo được giao): 40%
- Bài luận cuối môn học: 60%

## PHẦN II: KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	5	1	6
Mô đun 2	5	1	6
Mô đun 3	5	1	6
Mô đun 4	5	1	6
Mô đun 5	5	1	6
Mô đun 6	4	1	5
Mô đun 7	4	1	5
Mô đun 8	4	2	6
Mô đun 9	4	3	7
Mô đun 10	4	3	7
Tổng	45	15	60

## PHẦN III: NỘI DUNG MÔN HỌC

### **Mô đun 1: Kinh tế học thể chế**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học thể chế
- II- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học thể chế
- III- Các nghiên cứu ứng dụng kinh tế học thể chế ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

### **Mô đun 2 : Lý thuyết người đại diện**

- IV- Luận điểm chung của lý thuyết người đại diện
- V- Một số hướng nghiên cứu ứng dụng lý thuyết người đại diện
- VI- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết người đại diện ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

### **Mô đun 3: Các lý thuyết thương mại hiện đại**

- I- Luận điểm chung của các lý thuyết thương mại hiện đại
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết thương mại hiện đại

### III- Các nghiên cứu ứng dụng các lý thuyết thương mại hiện đại ở Việt Nam

- Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
- Tổng hợp kết quả nghiên cứu
- Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

#### **Mô đun 4: Lý thuyết phân bổ nguồn lực và tăng trưởng**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết phân bổ nguồn lực và tăng trưởng
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết phân bổ nguồn lực và tăng trưởng
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết phân bổ nguồn lực và tăng trưởng ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

#### **Mô đun 5: Lý thuyết kinh tế học về biến đổi khí hậu**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học và biến đổi khí hậu
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết kinh tế học và biến đổi khí hậu
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học và biến đổi khí hậu ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

#### **Mô đun 6: Kinh tế học năng lượng**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học năng lượng
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết kinh tế học năng lượng
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học năng lượng ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

#### **Mô đun 7: Nghiên cứu kinh tế học y tế**

- I. Các công trình nghiên cứu chung
  - Các trường phái lý thuyết
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả và phương pháp nghiên cứu
- II. Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu

- Tổng hợp kết quả nghiên cứu
- Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 8: Lý thuyết về kinh tế học phúc lợi**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học phúc lợi
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết kinh tế học phúc lợi
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học phúc lợi ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 9: Kinh tế học và cơ cấu kinh tế**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học và cơ cấu kinh tế
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết kinh tế học và cơ cấu kinh tế
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học và cơ cấu kinh tế ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**Mô đun 10: Lý thuyết kinh tế học thực nghiệm**

- I- Luận điểm chung của lý thuyết kinh tế học thực nghiệm
- II- Một số hướng nghiên cứu các lý thuyết kinh tế học thực nghiệm
- III- Các nghiên cứu ứng dụng lý thuyết kinh tế học thực nghiệm ở Việt Nam
  - Các vấn đề và câu hỏi nghiên cứu
  - Tổng hợp kết quả nghiên cứu
  - Hạn chế và hướng nghiên cứu mới

**PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Adam, J., H. Khan, R. Raeside, và D. White, 2008. **Research methods for graduate business and social science students**, [Phương pháp nghiên cứu cho sinh viên kinh doanh và các ngành khoa học xã hội], Nhà xuất bản SAGE
- Ashon, Q. 2012. **Issues in healthcare management, economics, and education**, [Các vấn đề quản lý, kinh tế và giáo dục y tế], Nhà xuất bản Scholarly Editions
- Bonnie, J và M. Khayum, 2003. **Economic issues in developing countries** [Các vấn đề kinh tế ở các nước đang phát triển], Nhà xuất bản Praeger

- Breton, A., G. Brosio, S. Dalmazzone, G. Garrone, 2009. **Governing the Environment: Salient institutional issues** [Quản trị môi trường: Các vấn đề thể chế nổi bật], Nhà xuất bản Edward Elgar
- Brewer, D. và P. McEwan, 2010. **Economics of education** [Kinh tế học giáo dục] Elsevier Academic Press
- Brux, M.J. 2016. **Economic issues and Policy** 6<sup>th</sup> edition [Những vấn đề và chính sách kinh tế-xuất bản lần thứ 6]. Nhà xuất bản South-Western, Cengage Learning
- Carson, R., W. Thomas, và J. Hecht, 2005. **Macroeconomic issues Today: Alternative Approaches** [Các vấn đề kinh tế vĩ mô ngày nay: Các cách tiếp cận khác], M.E. Sharp, Inc
- Frost P. và Stablein, R., 1992. **Doing exemplar research** [Tiến hành nghiên cứu tuyệt hảo]. NXB Sage.
- Moffatt, P. 2016. **Experiments: Econometrics for Experimental Economics**, [Đo lường thực nghiệm: Kinh tế lượng dành cho nghiên cứu kinh tế thực nghiệm], NXB Palgrave
- Nordhaus, W. 1998. **Economics and Policy issues in climate change** [Những vấn đề kinh tế và chính sách biến đổi khí hậu], Nhà xuất bản Resources for the future.
- Pigou A. 2013. **The Economics of Welfare**, [Kinh tế học phúc lợi] NXB Palgrave
- Todaro, M. và S. Smith, 2014. **Economic Development** [Phát triển kinh tế] 8<sup>th</sup> ed. Pearson Learning Limited
- Trần Thọ Đạt & Lê Quang Cảnh (chủ biên), 2015. **Ứng dụng một số lý thuyết trong nghiên cứu kinh tế** (dành cho Chương trình Tiên Tiến sĩ). NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Weeks, R. 2006. **International trade issues** [Các vấn đề trong thương mại quốc tế], Nhà xuất bản Khoa học Nova.



**ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ LƯỢNG**

HÀ NỘI - 2017

## PHẦN I: GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Tên môn học	Các mô hình Kinh tế lượng
Mã số	
Tổng số tín chỉ	4, trong đó giảng lý thuyết là 2 tín chỉ và thực hành là 2 tín chỉ
Giáo viên phụ trách môn học	Dự kiến: PGS.TS Nguyễn Thị Minh, PGS.TS. Hồ Đình Bảo
Đơn vị phụ trách	Ban Quản lý Chuyên môn

### I- Mô tả môn học

Môn học trình bày một số mô hình kinh tế lượng hiện đại phục vụ cho việc phân tích kinh tế xã hội. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm các mô hình hồi quy trong đó biến phụ thuộc không phải biến số dạng thông thường, bao gồm mô hình hồi quy với biến phụ thuộc định tính, mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là số đếm, mô hình hồi quy với biến phụ thuộc bị chặn. Ngoài ra môn học cũng giới thiệu một số mô hình kinh tế lượng hiện đại được sử dụng rộng rãi trong phân tích kinh tế xã hội bao gồm mô hình hệ phương trình đồng thời và mô hình hồi quy với số liệu mảng. Nội dung giảng dạy sẽ gắn với thực hành trên phần mềm STATA với số liệu thực tế Việt nam.

### II- Mục tiêu của môn học

Môn học nhằm cung cấp cho học viên các kỹ năng và kiến thức hiện đại phục vụ cho việc nghiên cứu phân tích các vấn đề kinh tế xã hội một cách định lượng.

Sau khi học xong, học viên có thể:

- Xây dựng được các mô hình kinh tế lượng phù hợp nhằm giải quyết một vấn đề thực tiễn cụ thể trong kinh tế xã hội.
- Biết thực hiện một cách thành thạo các bước trong quy trình phân tích kinh tế lượng để đưa ra các ước lượng đáng tin cậy cho mô hình từ số liệu thực tế.
- Biết cách sử dụng các kết quả thu được để đưa ra các giải pháp và khuyến nghị cho vấn đề đang nghiên cứu.
- Biết sử dụng thành thạo STATA cho các bước trên

### III-Trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học

- Máy tính + Máy chiếu + Phần mềm STATA
- Tài liệu in sẵn, bảng

### IV-Kế hoạch tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu môn học

- Bài giảng và tài liệu được tải lên trang web của Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương
- Mỗi học viên được in một tập slide có nội dung bài giảng
- Mỗi chương có bài tập thực hành

## V- Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Bài tập thực hành: 50%
- Bài thi cuối môn học: 50%

## Phần II - KẾT CẤU MÔN HỌC

Nội dung	Giờ giảng lý thuyết	Thảo luận & Thực hành	Tổng cộng
Mô đun 1	4	4	8
Mô đun 2	8	8	16
Mô đun 3	6	6	12
Mô đun 4	6	6	12
Mô đun 5	6	6	12
Tổng	30	30	60

## Phần III: NỘI DUNG MÔN HỌC

**Mô đun 1: Một số kiến thức cơ bản trong lý thuyết xác suất và thống kê toán và làm quen với phần mềm STATA**

- Một số khái niệm cơ bản trong lý thuyết xác suất
- Một số khái niệm cơ bản trong thống kê toán
- Suy diễn thống kê: bài toán xây dựng khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết

**Mô đun 2: Một số kiến thức trong kinh tế lượng cơ bản**

- Mô hình hồi quy - khái niệm và ứng dụng trong kinh tế xã hội
- Phân tích hồi quy với số liệu chéo
- Phân tích hồi quy với số liệu chuỗi thời gian
- Một số ví dụ thực tiễn trong phân tích hồi quy

**Mô đun 3: Mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là biến định tính hai phạm trù**

- Mô hình LPM
- Mô hình Logit
- Mô hình Probit
- Ví dụ ứng dụng

**Mô đun 4: Mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là biến định tính nhiều phạm trù**

- Mô hình khi biến có thứ tự
- Mô hình khi biến không có thứ tự

- Ví dụ ứng dụng

**Mô đun 5: Một số mô hình thông dụng khác**

- Mô hình với biến phụ thuộc là số đếm
- Mô hình với biến phụ thuộc bị chặn
- Mô hình hệ phương trình đồng thời
- Mô hình hồi quy với số liệu mảng
- Các ví dụ ứng dụng

**Phần IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bài giảng về các phương pháp phân tích định lượng trong phân tích kinh tế dành cho NCS trường ĐH Kinh tế quốc dân. Nguyễn Thị Minh
2. Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, *Kinh tế lượng*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2012
3. Wooldridge J.M. *Introductory econometrics - a modern approach*, NXB McGraw Hill, 2009
4. Các bài báo sử dụng các mô hình kinh tế lượng trong kinh tế - xã hội

## PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1A: TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐỐI VỚI KIẾN THỨC LÝ THUYẾT VÀ HỖ TRỢ CÔNG BỐ QUỐC TẾ (2017)

#### Giới thiệu chung

*Mục tiêu:* Khảo sát nhu cầu của nghiên cứu sinh hiện tại về việc tăng cường các kiến thức lý thuyết và tiếp cận tài liệu gốc bằng tiếng Anh nhằm trợ giúp cho việc công bố quốc tế.

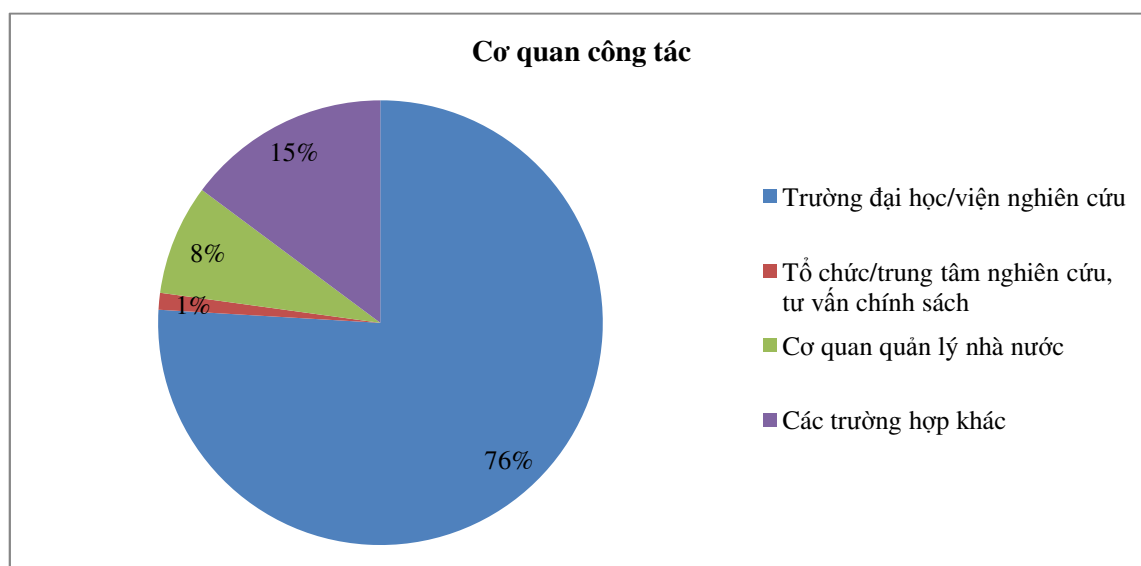
*Thời gian khảo sát:* Tháng 3 - 6/2017

*Số phản hồi hợp lệ:* 163

*Số phản hồi có điện thoại liên lạc:* 119

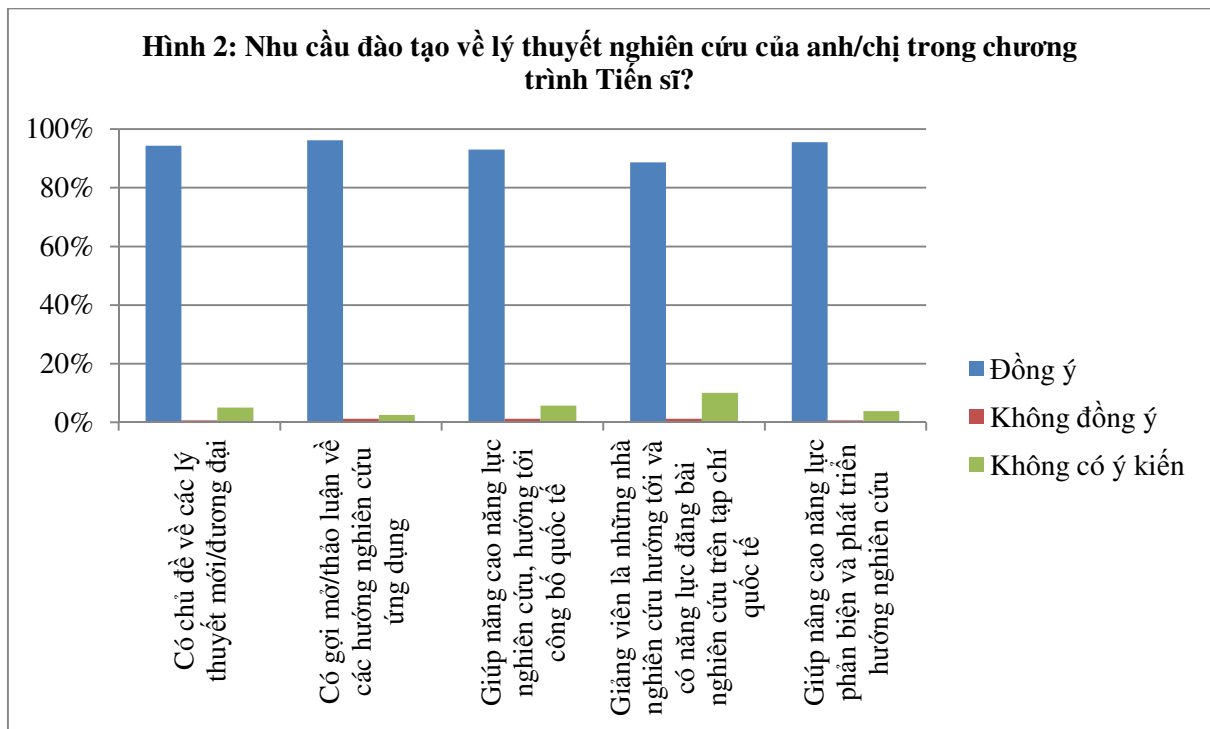
*Số phản hồi có email:* 137

*Tỷ lệ lớn trong mẫu khảo sát công tác ở trường đại học, viện nghiên cứu, các trung tâm tư vấn chính sách (Hình 1):*

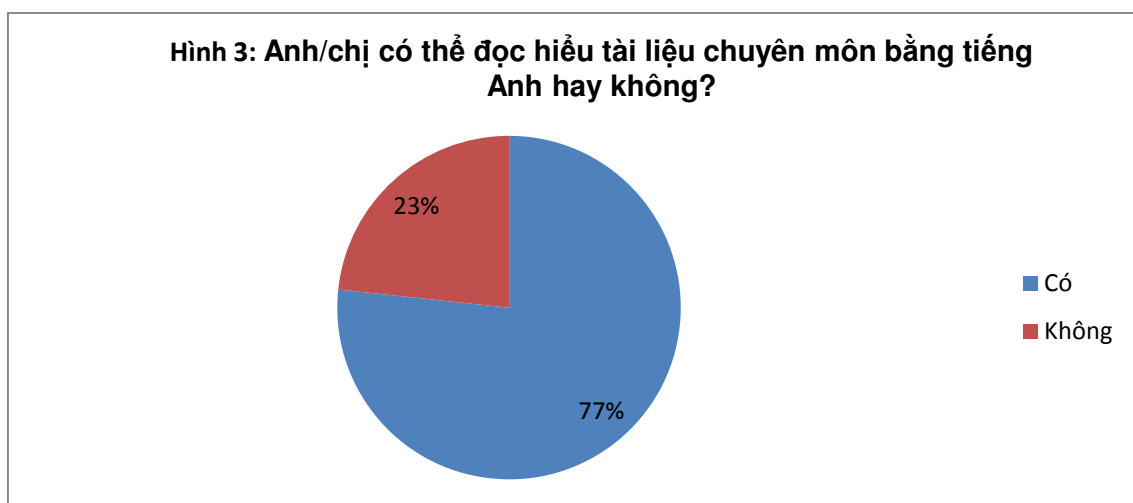


#### Tóm tắt kết quả chính:

- 1) Tuyệt đại đa số các nghiên cứu sinh hiện tại đều cho rằng (Hình 2):
  - Việc được trang bị các chủ đề lý thuyết đương đại là cần thiết
  - Việc giúp nghiên cứu sinh gợi mở các hướng ứng dụng lý thuyết vào nghiên cứu là hết sức cần thiết
  - Việc giúp nghiên cứu sinh có năng lực công bố quốc tế là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong đào tạo Tiến sĩ
  - Cần hỗ trợ nghiên cứu sinh nâng cao năng lực phản biện và định hướng nghiên cứu



2) Một tỷ lệ lớn nghiên cứu cho rằng có khả năng đọc tài liệu bằng tiếng Anh



## PHỤ LỤC 1B: TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐỐI VỚI CÔNG CỤ THỐNG KÊ, KINH TẾ LƯỢNG, VÀ NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT (2015)

### Giới thiệu chung

*Mục tiêu:* Khảo sát nhu cầu của nghiên cứu sinh hiện tại về việc tăng cường các kỹ năng phân tích dữ liệu định lượng và nghiên cứu khảo sát.

*Thời gian khảo sát:* Tháng 3 - 6/2015

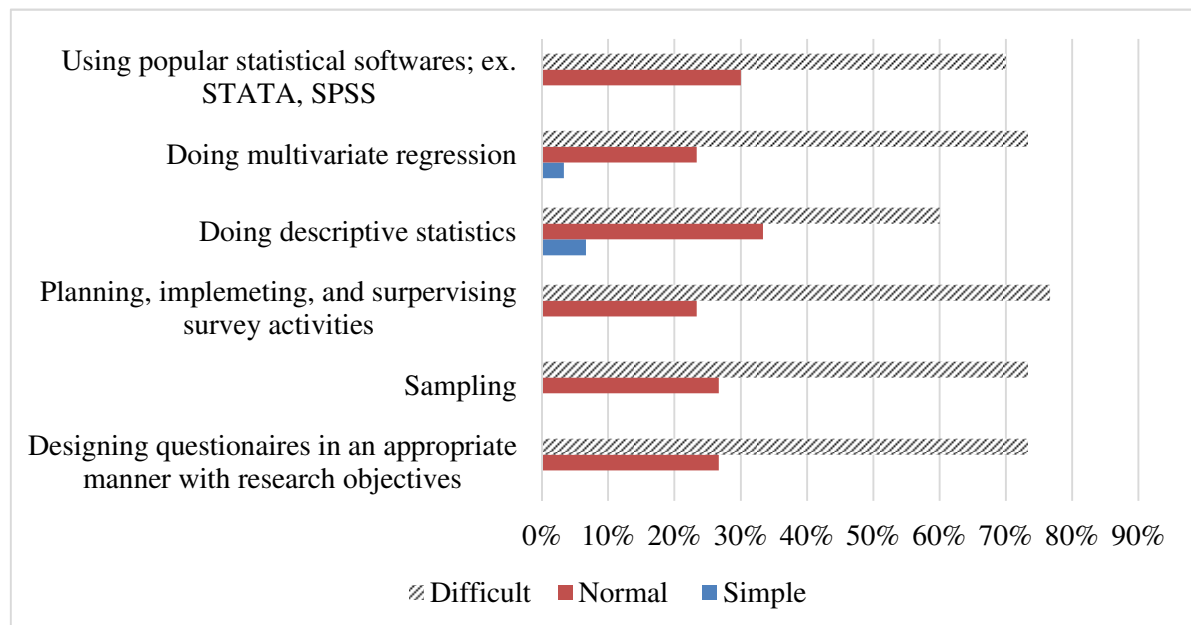
*Số phản hồi hợp lệ:* 30

*Số phản hồi có email:* 30

### Tóm tắt kết quả chính:

- Mặc dù đã được học một số chuyên đề liên quan, nhiều NCS vẫn không thành thạo khi cần thực hiện các phân tích định lượng quan trọng cho nghiên cứu. Điều này cho thấy việc thực hành nghiên cứu và có sự kèm cặp của giáo viên hướng dẫn là cực kỳ quan trọng
- Nhiều NCS lúng túng khi thực hiện các khâu trong nghiên cứu khảo sát

**Hình 3: Đánh giá của NCS về khả năng thực hiện phân tích định lượng và nghiên cứu khảo sát**



## PHỤ LỤC 2A: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ BẰNG TIẾNG ANH – ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (UEH.ISB.PhD)

### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

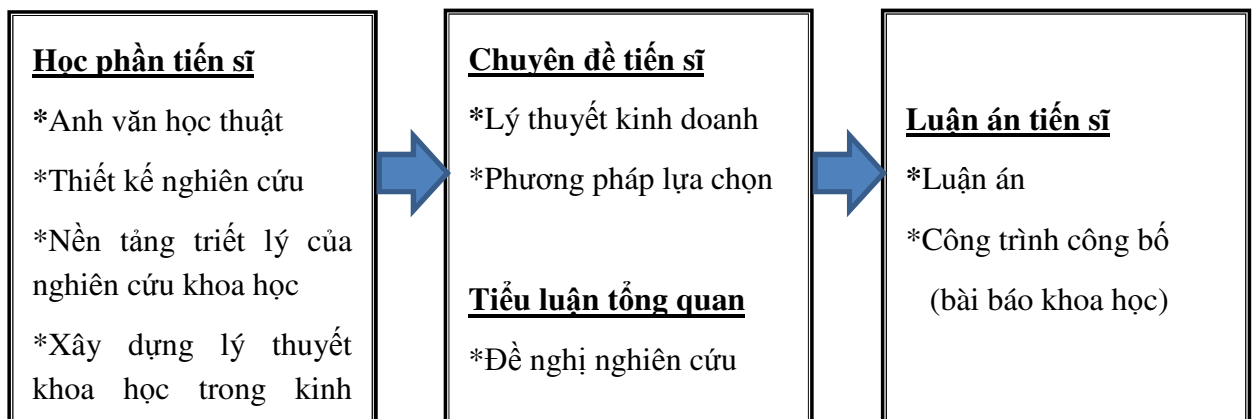
Chương trình đào tạo tiến sĩ (Doctor of Philosophy–PhD) ngành Quản trị Kinh doanh bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh có mục đích trang bị cho nghiên cứu sinh (NCS) những kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học nền tảng và cần thiết. Sau khi tốt nghiệp, NCS có đủ khả năng đề thiết kế, thực hiện và công bố công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học hàn lâm quốc tế thuộc ISI (SSCI/ESCI).

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, toàn thời gian với thời gian đào tạo là 3 năm tập trung liên tục, bao gồm 3 phần chính (Hình 1):

- I. Học phần tiến sĩ
- II. Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan
- III. Luận án tiến sĩ và công trình công bố (bài báo khoa học)

Hình 1. Quy trình học bậc tiến sĩ



### I. HỌC PHẦN TIẾN SĨ

Học phần tiến sĩ tập trung vào ba vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học trong kinh doanh để thực hiện luận án tiến sĩ có chất lượng. Phần này nhằm mục đích trang bị những kiến thức nền tảng sau:

1. *Nhận thức luận khoa học* (ontology: the science of being and epistemology: the theory of knowledge): Đây là lãnh vực nghiên cứu về bản chất của thực thể (nature of reality) và lý thuyết tri thức khoa học: tri thức khoa học là gì? những gì là tri thức khoa học và những gì không phải là tri thức khoa học, nguồn gốc, bản chất và hạn chế của chúng, vv.
2. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* (methodology): Đây là lãnh vực nghiên cứu về các phương pháp tạo ra tri thức khoa học: nghiên cứu được tiến hành như thế nào? (lý thuyết được xây dựng và kiểm định như thế nào?)
3. *Phương pháp, công cụ nghiên cứu khoa học* (methods, tools, techniques): Đây là lãnh vực nghiên cứu về các phương pháp và công cụ thực hiện nghiên cứu khoa học



như các phương pháp thiết kế và đánh giá đo lường, các phương pháp xử lý số liệu, vv.

Học phần tiên sĩ bao gồm 5 môn học, mỗi môn học 3 tín chỉ (tổng cộng 15 tín chỉ, trong đó 12 tín chỉ về chuyên môn và 3 tín chỉ về tiếng Anh): (1) Anh văn học thuật, (2) Thiết kế nghiên cứu, (3) Phân tích dữ liệu, (4) Xây dựng lý thuyết khoa học, và (5) một trong các môn thuộc phần *Phương pháp nghiên cứu nâng cao*, đó là: (1) Nền tảng triết lý của nghiên cứu khoa học, (2) Phân tích dữ liệu nâng cao trong nghiên cứu kinh doanh, (3) Thử nghiệm trong nghiên cứu kinh doanh. Mục đích của các môn thuộc học phần tiên sĩ như sau:

#### **FOU701. Anh văn học thuật (Academic English)**

Môn học *Anh văn học thuật* nhằm trang bị cho NCS kiến thức và kỹ năng Anh văn nâng cao sử dụng trong nghiên cứu khoa học hàn lâm, tập trung vào cách viết và trình bày các báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học hàn lâm.

#### **RES702. Thiết kế nghiên cứu (Research design)**

Môn học *Thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh* có mục đích trang bị cho NCS các phương pháp thiết kế nghiên cứu sử dụng trong nghiên cứu kinh doanh: định tính, định lượng và hỗn hợp, dựa vào ba hệ nhận thức: chủ quan, khách quan và thực dụng. Sau khi kết thúc chuyên đề này, NCS cần nắm vững được:

1. Cách thức xác định vấn đề nghiên cứu
2. Mối quan hệ giữa vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và vai trò của lý thuyết trong nghiên cứu khoa học kinh doanh
3. Cách thức thiết kế nghiên cứu cho định tính, định lượng và hỗn hợp.

#### **RES703. Phân tích dữ liệu (Data analysis)**

Môn học *Phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh doanh* nhằm mục đích trang bị cho NCS những công cụ phổ biến trong phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh doanh, bao gồm dữ liệu định tính và định lượng. Sau khi kết thúc học phần này, NCS cần:

1. Nắm vững bản chất, quy trình và kỹ thuật phân tích dữ liệu định tính và định lượng
2. Sử dụng các phần mềm, ví dụ như NVIVO trong định tính, SPSS và AMOS trong định lượng, để phân tích dữ liệu cho nghiên cứu trong luận án của mình.

#### **RES704. Xây dựng lý thuyết khoa học trong kinh doanh (Theory building in business)**

Môn học *Xây dựng lý thuyết khoa học trong kinh doanh* nhằm mục đích trang bị cho NCS kiến thức và kỹ năng tổng kết khoa học (tổng kết lý thuyết và tổng kết nghiên cứu), song song với quá trình phân tích thị trường, để phát hiện khe hở nghiên cứu và cách thức xây dựng lý thuyết khoa học cho luận án tiến sĩ của mình. NCS sẽ được giới thiệu các phương pháp tổng kết lý thuyết, định tính (narrative) và định lượng (meta analysis) cùng với phương pháp suy diễn lý thuyết cho luận án từ lý thuyết nền. Sau khi kết thúc học phần này, NCS cần nắm được:

1. Thế nào là một lý thuyết khoa học kinh doanh
2. Cách thức tổng kết khoa học (tổng kết lý thuyết và nghiên cứu)
3. Cách thức xây dựng lý thuyết khoa học dựa vào quá trình (process theorizing) và dựa vào phương sai (variance theorizing)

## **Phần phương pháp nghiên cứu nâng cao**

### **RES705. Nền tảng triết lý của nghiên cứu khoa học (Philosophical foundations of business research)**

Môn học *Nền tảng triết lý của nghiên cứu khoa học kinh doanh* nhằm mục đích xây dựng nền tảng về bản chất, nhận thức và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Chuyên đề sẽ đi sâu vào các trường phái nghiên cứu khoa học (chủ quan, khách quan, thực dụng) gắn với phương pháp suy diễn và quy nạp, và các thiết kế nghiên cứu: định tính, định lượng và hỗn hợp. Sau khi kết thúc học phần này, NCS cần nắm được:

1. Các trường phái nghiên cứu khoa học
2. Các dạng thiết kế nghiên cứu
3. Mối quan hệ giữa bản chất, nhận thức, phương pháp luận và phương pháp, công cụ nghiên cứu khoa học

### **RES706. Phân tích dữ liệu nâng cao trong nghiên cứu kinh doanh (Advanced data analysis in business research)**

Môn học *Phân tích dữ liệu nâng cao trong nghiên cứu kinh doanh* nhằm mục đích trang bị NCS những công cụ nâng cao dung trong phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh doanh. Sau khi kết thúc học phần này, NCS cần:

1. Nắm vững một số kỹ thuật phân tích dữ liệu nâng cao trong nghiên cứu kinh doanh, vd, phân tích đa tầng (multilevel analysis), phân tích PLS (Partial Least Squares) với thang đo nguyên nhân, phương pháp tập mờ trong so sánh định tính fsQCA (fuzzy-set qualitative comparative analysis), vv.
2. Nắm bắt cách thức thiết kế nghiên cứu ứng dụng các phương pháp phân tích định lượng nâng cao

### **RES707. Thử nghiệm trong nghiên cứu kinh doanh (Experimentation in business research)**

Môn học *Thử nghiệm trong nghiên cứu kinh doanh* nhằm mục đích trang bị NCS những phương pháp thiết kế và công cụ phân tích các thử nghiệm dung để kiểm định các mối quan hệ nhân quả giữa các biến trong thị trường. Sau khi kết thúc học phần này, NCS cần:

1. Nắm vững phương pháp thiết kế các thử nghiệm, đặc biệt là thử nghiệm thừa số (factorial design) trong nghiên cứu kinh doanh
2. Nắm bắt cách thức phân tích các thử nghiệm trong nghiên cứu kinh doanh

## **II. CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN**

Chuyên đề tiến sĩ bao gồm 2 chuyên đề, mỗi chuyên đề 3 tín chỉ (tổng cộng 6 tín chỉ): Chuyên đề I về Lý thuyết về kinh doanh (Seminars on business theories) và Chuyên đề II về Phương pháp lựa chọn (Seminars on methodology and methods in business research)

### **RES801. Lý thuyết kinh doanh (Seminars on business theories)**

Chuyên đề *Lý thuyết về kinh doanh* có mục đích trang bị cho NCS những lý thuyết nền trong kinh doanh và cách vận dụng chúng trong nghiên cứu của mình. Chuyên đề này được thực hiện thông qua các báo cáo về các lý thuyết nền trong kinh doanh, ví dụ như Lý thuyết nguồn

lực và năng lực động (resource based view and dynamic capabilities of the firm), lý thuyết tín hiệu (signaling theory), lý thuyết hành vi tiêu dùng (TRA, TPB), lý thuyết thành viên doanh nghiệp (stakeholder theory), lý thuyết đối tác doanh nghiệp (agency theory), vv. Sau khi hoàn thành chuyên đề này, NCS cần nắm được:

1. Thế nào là lý thuyết nền trong nghiên cứu khoa học
2. Cách vận dụng lý thuyết nền để xây dựng lý thuyết khoa học
3. Cách trình bày phần lý thuyết cho một nghiên cứu (khe hổng nghiên cứu, tổng kết lý thuyết nền và nghiên cứu đã có, mô hình và giả thuyết nghiên cứu).

### **RES802. Phương pháp lựa chọn (Seminars on methodology in business research)**

Chuyên đề *Phương pháp lựa chọn* có mục đích trang bị cho NCS những phương pháp nghiên cứu khoa học kinh doanh và cách lựa chọn phương pháp phù hợp cho nghiên cứu của mình. Chuyên đề này được thực hiện thông qua các báo cáo về các phương pháp và công cụ nghiên cứu trong kinh doanh, ví dụ như các dạng thiết kế hỗn hợp, các dạng thử nghiệm trong nghiên cứu, các đo lường và đánh giá các đo lường (reflective vs formative measures), các phát triển mới về phương pháp trong nghiên cứu kinh doanh, vv. Sau khi hoàn thành chuyên đề này, NCS cần nắm được:

1. Các phương pháp và công cụ trong nghiên cứu kinh doanh
2. Cách thức đánh giá và lựa chọn phương pháp phù hợp cho nghiên cứu của mình
3. Cách thức trình bày phần phương pháp cho một nghiên cứu cụ thể (phương pháp và công cụ nghiên cứu và cách thức thực hiện nghiên cứu).

### **RES803. Tiểu luận tổng quan**

Tiểu luận tổng quan có nội dung chính là tổng quan về đề tài nghiên cứu (research proposals), bao gồm 2 phần: lý thuyết và phương pháp.

## **III. LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

### **RES901. Luận án tiến sĩ (PhD)**

Luận án tiến sĩ là một nghiên cứu độc lập của NCS dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Lĩnh vực nghiên cứu cho luận án tiến sĩ thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu của Trung tâm ValCap (Center for the Study of Values and Capabilities in Business). Trong quá trình thực hiện luận án, đặc biệt là sau khi bảo vệ đề cương nghiên cứu, NCS sẽ tham gia loạt báo cáo (seminars) về lý thuyết và phương pháp, bao gồm các báo cáo về những phát triển mới về mặt lý thuyết và phương pháp trong ngành cũng như báo cáo kết quả nghiên cứu (doctoral colloquia) của NCS. Luận án tiến sĩ phải thể hiện được những điểm cơ bản về mặt nội dung và hình thức sau:

1. Thể hiện NCS nắm vững lý thuyết và phương pháp trong lĩnh vực đang nghiên cứu
2. Vấn đề nghiên cứu là vấn đề trong kinh doanh chưa được giải quyết về mặt lý thuyết
3. Kết quả của luận án là một đóng góp mới về mặt lý thuyết và công bố được trên các tạp chí khoa học hàn lâm quốc tế có uy tín (thuộc Scopus, khuyến khích SSCI).

### **Tốt nghiệp**

Để tốt nghiệp và được cấp bằng tiến sĩ, NCS cần:

1. Thực hiện đầy đủ các điều trong các Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
2. Tích lũy đủ số tín chỉ của chương trình đào tạo với số điểm trung bình của từng học phần từ 50/100 trở lên.
3. NCS phải có công bố ít nhất 2 bài báo có nội dung của luận án, trong đó ít nhất có 1 bài đăng trên tạp chí thuộc Scopus, khuyến khích tạp chí thuộc ISI (SSCI).

#### **Giảng viên hướng dẫn**

Đội ngũ giảng viên hướng dẫn bao gồm các giáo sư ngành kinh doanh công tác tại các trường đại học trong và ngoài nước, có kinh nghiệm nghiên cứu và có nhiều công trình công bố trên các tạp chí thuộc SSCI và Scopus.

### **TUYỂN SINH**

1. **Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển.
2. **Đối tượng tuyển sinh:** Các thí sinh tham gia dự tuyển đào tạo Chương trình tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh bằng tiếng Anh phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
  1. Đã có bằng tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế hoặc kinh doanh và quản lý phù hợp với chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.
  2. Có đề cương nghiên cứu sơ bộ (preliminary research proposal) được viết bằng tiếng Anh, trong đó trình bày rõ ràng về chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, phương pháp và kết quả nghiên cứu dự kiến.
  3. Có kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; đề xuất người hướng dẫn.
  4. Có 2 thư giới thiệu của 2 giảng viên hoặc nhà nghiên cứu có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành.
  5. Người dự tuyển phải có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương cấp độ B2 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành tiếng Anh tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.
  6. Người dự tuyển được miễn xét tuyển hoặc miễn thi tuyển tiếng Anh nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:
    - a. Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh.
    - b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh.
    - c. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT 61 điểm hoặc IELTS 5,5 điểm hoặc TOEIC 600 điểm trở lên hoặc tương đương.

7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người có việc làm), hoặc trường nơi người dự tuyển vừa tốt nghiệp thạc sĩ giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người dự tuyển chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

### **3. Hồ sơ dự tuyển**

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
2. Lý lịch khoa học có dán ảnh cá nhân được thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của thí sinh xác nhận;
3. Một bản sao có công chứng các loại giấy tờ sau:
  - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học.
  - Bằng và bảng điểm thạc sĩ.
  - Chứng chỉ ngoại ngữ.
  - Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học.
  - 06 bản bài luận về dự định nghiên cứu bằng tiếng Anh (đóng thành quyển).
  - 06 bản sao về các bài báo khoa học (chụp trang bìa, mục lục, nội dung) (nếu có).
  - Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa.
  - 02 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh.
  - 02 ảnh 4x6 của thí sinh ghi rõ ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh.

Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <http://cchc.moet.gov.vn>, mục Khảo thí và KĐCL).

## PHỤ LỤC 2B: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ CỦA CFVG

### Đặc điểm chính của chương trình

- Chương trình tiến sĩ CFVG là chương trình đào tạo tiến sĩ hàn lâm hướng tới mở rộng tri thức và nâng cao năng lực học thuật cũng như phát triển nghề nghiệp của người học;
- Năm 1: Học 14 modules; từ năm 2-4 nghiên cứu, viết luận án
- Bằng tiến sĩ được trao bởi các trường đại học đối tác của CFVG bao gồm: ESCP Europe, Paris Dauphine University, Lille Nord de France University, Strasbourg University

### Nội dung chương trình

Nội dung đề cập năm thứ nhất của chương trình này được thiết kế như sau:

- Chương trình bao gồm 14 modules được giảng dạy trong 2 học kỳ;
- Hai modules bổ sung kiến thức nền tảng ngành (sẽ được xác định sau khi nhập học) được bổ sung trong chương trình MBA, MEBF hoặc MMSS

Module	Number of hours
<b>I. Foundations of research process</b>	
1. Seminar of Epistemology	12
2. Seminar of Ethics & Deontology	6
<b>II. Foundations of organizations</b>	
3. Theories of organizations	15
4. Organizational Behavior	9
<b>III. Methodology foundations</b>	
5. Introduction to research methodology	15
6. Qualitative data methodology and analysis	12
7. Quantitative data methodology and analysis	12
8. Econometrics	15
<b>V-Doctoral workshops</b>	
<b>VI- Seminars of specialty</b>	
9. History of Finance	6
10. Marketing	12
11. Finance	12
12. Human Resources	12
13. International Business	12

14. Entrepreneurship& Innovation	12
<b>VII-Additional coursework</b>	
2 modules of MBA, MEBF, MMSS or all other Masters delivered at CFVG	60
Total DIU RiM	240

**Từ năm thứ 2 đến năm thứ 4**

- Tham gia sinh hoạt khoa học tổ chức bởi CFVG
- Nghiên cứu viết luận án

## **PHỤ LỤC 3A: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP KANSAS (HOA KỲ)**

### **Admission**

In addition to general Graduate School requirements, the Department of Economics has the following requirements for admission.

### **Course requirements**

- 3 credit hours of intermediate macroeconomic theory
- 3 credit hours of intermediate microeconomic theory
- 3 credit hours of statistics
- 3 credit hours of calculus

If these courses are not part of the student's undergraduate program, admission will be provisional upon completing these courses.

### **Grade requirements**

A 3.0 GPA in the last 60 credit hours taken with no C's, or lower, in the courses listed above. Although students with academic performance below these standards may be admitted because of other considerations such as high GRE scores, admission will be probationary.

### **Graduate record examination**

Applicants for admission to either M.A. or Ph.D. programs are normally expected to provide their Graduate Record Examination general test scores.

### **Required course work**

As part of the 90 hours required for a Ph.D. degree, each Ph.D. degree program must contain the following 30 hours of course work or equivalent:

- AGEC 901 - Research Methods in Economics **Credits: 3**
- AGEC 905 - Agricultural Demand and Commodity Marketing **Credits: 3**
- AGEC 923 - Economics of Agricultural Production **Credits: 3**
- AGEC 936 - Quantitative Topics in Agricultural Economics **Credits: 3**
- ECON 710 - History of Economic Thought **Credits: 3**
- or one graduate economics course at the 800-level or above in a third field.
- ECON 735 - Mathematical Economics **Credits: 3**
- ECON 805 - Macroeconomic Theory I **Credits: 3**
- ECON 830 - Econometrics I **Credits: 3**
- ECON 905 - Macroeconomic Theory II **Credits: 3**
- ECON 930 - Econometrics II **Credits: 3**
- ECON 940 - Advanced Microeconomic Theory I **Credits: 3**
- ECON 945 - Advanced Microeconomic Theory II **Credits: 3**
- STAT 706 - Basic Elements of Statistical Theory **Credits: 3**

### **Additional requirement**

Also required is course work in two fields of specialization. Normally a field consists of 6



additional hours of course work in economics or in related departments. Students entering the Ph.D. program with a master's degree in economics may receive 30 hours of credit for that degree.

### **Ph.D. dissertation**

In the process of completing the research and writing of a Ph.D. dissertation, the student must enroll in at least 30 hours of the following:

- ECON 999 - PhD Research in Economics **Credits:** 1-18

### **Ph.D. qualifying exams**

Students must pass qualifying exams in macroeconomic theory and microeconomic theory. Students are normally expected to take these exams immediately after completing the aforementioned course work. The courses preparing the students for these exams are:

- ECON 805 - Macroeconomic Theory I **Credits:** 3
- ECON 905 - Macroeconomic Theory II **Credits:** 3
- ECON 940 - Advanced Microeconomic Theory I **Credits:** 3
- ECON 945 - Advanced Microeconomic Theory II **Credits:** 3

### **Additional Requirements**

A preliminary exam must also be passed in one other fields. This field must include at least six hours of course work at the 800-level or above. The field exam may not be taken until the macroeconomic theory and microeconomic theory exams are passed.

Nguồn: [http://catalog.k-state.edu/preview\\_program.php?catoid=2&poid=350&returnto=125](http://catalog.k-state.edu/preview_program.php?catoid=2&poid=350&returnto=125)

## **PHỤ LỤC 3B: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA SINGAPORE**

### ***OBJECTIVES***

The PhD programme is aimed at attracting the top students from Asia and beyond, and training them to engage in frontier research in economics.

### ***ADMISSION REQUIREMENTS***

A good Masters or honors degree (first class or second upper) in Economics is required for admission to the PhD programme directly. Students with a strong honors degree (first class or second upper) in other fields with strong quantitative background, such as mathematics, statistics, physics, engineering, operations research, etc, may be considered for direct entry to the PhD programme as well.

### ***GRADUATION REQUIREMENTS***

- Minimum CAP of 3.50 for the required modules;
- Graduate English course if applicable (at least grade C);
- Pass PhD Qualifying Examination;
- Pass PhD thesis; and
- Pass Oral Examination.

PhD students are required to complete a minimum of 13 modules. The essential modules are:

#### Level 5000

EC5101 Microeconomic Theory  
EC5102 Macroeconomic Theory  
EC5103 Econometric Modelling and Applications I  
EC5104 Mathematical Economics

#### Level 6000

EC6101 Advanced Microeconomic Theory  
EC6102 Advanced Macroeconomic Theory  
EC6103 Econometric Modelling and Applications II  
EC6104 Advanced Mathematical Economics  
EC6770 Graduate Research Seminar

EC6770 is graded on a “satisfactory/unsatisfactory” basis. This is a compulsory module for all research students, where students also get the opportunity to present their research papers.

### ***PHD QUALIFYING EXAMINATION (QE)***

The QE comprises:

- written exams on microeconomics and macroeconomics
- in-class writing exam
- oral defense of the PhD thesis proposal

The QE should be passed within the first two years of the PhD candidature. Within this period, a second PhD QE may be attempted should the candidate fail at the first attempt. A student who is unable to pass the PhD QE by the end of the second year of his/her candidature may be downgraded to the Masters programme if he/she can complete a reasonably good Masters

thesis.

<b>TIME FRAME</b>							
<b>TIME</b>							
Year 1		Year 2		Year 3		Year 4	
1st Sem	2nd Sem	3rd Sem	4th Sem	5th Sem	6th Sem	7th Sem	8th Sem
4 modules: EC5101 EC5102 EC5103 EC5104	4 modules: EC6010 EC6102 EC6103 EC6104	4 modules + GRS		GRS	Complete GRS 1	Complete GRS 2  Thesis pre- submission seminar	
QE: Comprehensive exam (micro & macro) at the end of Semester 2		QE: in-class writing exam and oral defense of thesis proposal		Thesis writing			Oral Exam

Nguồn: [http://www.fas.nus.edu.sg/ecs/graduate/phde\\_r.html#ar](http://www.fas.nus.edu.sg/ecs/graduate/phde_r.html#ar)